

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957

Trú tại: Xóm N, thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Ông Nguyễn Nghĩa Q, sinh năm 1950; trú tại 472 – 15 đường Trần Xuân S, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1956; trú tại xóm P, thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949

- Bà Nguyễn Thị V (tên gọi khác Nguyễn Thị V), sinh năm 1955

- Ông Nguyễn Nghĩa L, sinh năm 1960

- Ông Nguyễn Nghĩa Đ, sinh năm 1964

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970

Cùng trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- Bà Nguyễn Thị G (tên gọi khác C), sinh năm 1966

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh bị tuyên bố mất tích theo Bản án số 01/2018/QĐDS-ST ngày 02/3/2018 của TAND huyện Tiên Du.

- Chị Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Bà T, bà V (tên gọi khác V), ông L, ông Đ, bà H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Đ (theo văn bản ủy quyền ngày 16/3/2018)

Chị Tâm, chị Yêm ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Yên (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2018)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Giao bà Nguyễn Thị Đ quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất số 603, tờ bản đồ số 3 có diện tích 174,4 m² tại thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh B, tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Đông giáp nhà ông Nguyễn Nghĩa Hùng kích thước dài 11, 22 mét; giáp nhà bà Nguyễn Thị Song kích thước dài 1,46 mét;

+ Phía Tây giáp đường kích thước các cạnh dài 2,97 mét; 4,59 mét và 5,86 mét;

+ Phía Nam giáp đường kích thước các cạnh dài 8,07 mét và 4,55 mét;

+ Phía Bắc giáp nhà ông Nguyễn Bá H2 kích thước dài 11,29 mét và giáp nhà bà Nguyễn Thị S kích thước dài 03 mét.

Trong đó có diện tích 138 m² là di sản thừa kế có tứ cận:

+ Phía Đông giáp khu nhà vệ sinh và dãy nhà trọ của bà Nguyễn Thị Y, ông Nguyễn Nghĩa Q kích thước các cạnh dài 11,52 mét và 1,7 mét;

+ Phía Tây giáp đường kích thước các cạnh dài 2,97 mét; 4,59 mét và 5,86 mét;

+ Phía Nam giáp đường kích thước các cạnh dài 8,07 mét và 1,39 mét;

+ Phía Bắc giáp nhà ông Nguyễn Bá H2 kích thước dài 11,29 mét.

Tài sản trên đất gồm 01 nhà cấp 04 diện tích 50,325 m², sân diện tích 89,118

m², tường rào, cổng vào, 01 khu bếp; 01 khu nhà vệ sinh, 01 bể nước xi măng; dây trọ 02 phòng khép kín. Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 712.445.000 đồng. Bà Yên đã được bà Định hỗ trợ 450.000.000 đồng để ổn định cuộc sống.

Do diện tích đất thực tế có sự biến động so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho ông Nguyễn Nghĩa Q và bà Nguyễn Thị Y nên bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chỉnh lý theo quy định pháp luật.

*Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 16.249.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Xác nhận bà Đ đã nộp 430.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0000262 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du. Xác nhận bà Đ đã nộp đủ số tiền 4.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thiên Hà